

Số: /PA-BCĐ

Bảo Cường, ngày tháng 01 năm 2024

PHƯƠNG ÁN

Sản xuất Nông, lâm nghiệp, thủy sản xã Bảo Cường năm 2024

Căn cứ Phương án số 6657/PA-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Định Hóa về việc sản xuất Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản huyện Định Hóa năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND, ngày 04/01/2024 của Hội đồng nhân dân xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Ban chỉ đạo sản xuất Nông lâm nghiệp (BCĐ SX NLN) xã Bảo Cường xây dựng phương án sản xuất Nông, lâm nghiệp, thủy sản xã Bảo Cường năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT CHỦ YẾU:

1. Sản xuất lương thực.

Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt: 2.493 tấn. Trong đó:

- Cây lúa: Tổng diện tích: 441 ha = 2.372 tấn.
- Cây ngô: Diện tích: 28 ha = 121 tấn, cụ thể là:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

1.1. Vụ xuân

Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ xuân: 1.112 tấn.

- Cây lúa: Diện tích: 195 ha x 54,8 tạ/ha = 1.069 tấn, Trong đó:

+ Lúa thuần chất lượng cao: 30 ha.

+ Lúa thâm canh cao sản: 100 ha

+ Lúa khác: 65 ha.

- Cây ngô: Diện tích: 10 ha x 43,5 tạ/ha = 43,5 tấn, trong đó:

+ Diện tích thâm canh ngô cao sản: 8 ha.

+ Diện tích ngô đại trà: 2 ha.

1.2. Vụ mùa

Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ mùa: 1.338 tấn, trong đó:

- Cây lúa: Diện tích: 246 ha x 53 tạ/ha = 1.304 tấn, trong đó:

Lúa thuần chất lượng cao: 30 ha.

Lúa thâm canh cao sản: 70 ha.

Lúa Bao Thai 140 ha.

Lúa khác: 6 ha.

- Cây ngô: Diện tích: 8 ha x 43,1 tạ/ha = 34 tấn, trong đó:

+ Diện tích ngô đại trà: 5 ha.

1.3. Vụ đông năm 2023 năng suất ước đạt.

- Cây ngô: Diện tích: 10 ha x 44 tạ/ha = 44 tấn.

(Sản lượng vụ đông năm 2023 được tính vào tổng sản lượng năm 2024)

1.4. Vụ đông năm 2024.

- Cây ngô: Diện tích: 10 ha x 44 tạ/ha = 44 tấn.

(Sản lượng vụ đông năm 2024 được tính vào tổng sản lượng năm 2025)

2. Cây chè.

- Tổng diện tích chè: 30 ha.

- Sản lượng chè búp tươi: 450 tấn. (chè búp tươi).

- Diện tích trồng chè mới và thay thế: 1 ha.

3. Lâm nghiệp.

- Trồng rừng tập trung theo dự án huyện giao: 15 ha. Trong đó: Quế trồng trên đất rừng phòng hộ, sản xuất, đất có lập địa phù hợp là 8 ha, trồng các loại cây lâm nghiệp khác (keo, mỡ bạch đàn... là 7 ha.

- Duy trì chế độ che phủ đạt 80%.

* Giá trị sản phẩm /1ha đất nông nghiệp trồng trọt đạt 110 triệu đồng.

4. Chăn nuôi - thủy sản.

- Tổng đàn trâu: 160 con.

- Tổng đàn bò: 40 con.

- Tổng đàn lợn: 1.500 con.

- Tổng đàn gia cầm (gà, vịt, ngan): 37.000 con.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 15 ha, sản lượng: 29 tấn.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN:

1. Kế hoạch thực hiện sản xuất năm 2024.

- Tổng diện tích chè kinh doanh 30 ha năng suất: 150 tạ, sản lượng: 450 tấn. (Chè búp tươi).

- Tiếp nhận các dự án hỗ trợ của cấp trên về cây giống, con giống và các chính sách khác...

2. Kế hoạch tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật năm 2024.

- Tập huấn về chuyển giao KHKT (Trồng trọt, Chăn nuôi): Từ 10-12 lớp.

3. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong công tác thủy lợi và Phòng chống thiên tai trên địa bàn xã Bảo Cường năm 2024.

- Về công tác thủy lợi:

+ Rà soát, đề xuất đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi như các hồ, đập, kênh mương.

+ Huy động lực lượng nạo vét kênh mương điều tiết nước để đáp ứng yêu cầu của phục vụ sản xuất.

+ Đón nhận các nguồn lực đầu tư, cải tạo các công trình thủy lợi, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống công trình hồ, đập, thủy lợi.

- Về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã:

+ Xây dựng và triển khai phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

+ Kiện toàn Ban chỉ đạo, Đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo qui định. Thực hiện phương châm 4 tại chỗ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về sản xuất lương thực.

a. Chuyển dịch cơ cấu trong sản xuất.

- Tiếp tục chỉ đạo nhân dân tăng diện tích lúa lai, ngô lai, diện tích thâm canh cao sản. Phần đầu diện tích trồng lúa cả năm đạt 441 ha, diện tích trồng ngô đạt 28 ha.

Trong đó:

- Về cơ cấu giống lúa, ngô như sau:

* Vụ xuân:

+ Lúa lai: Syn 6, HKT99, Thịnh dụ 11, Q. ưu số 1.

+ Lúa thuần: HT1, HT 9, J02, Bắc thơm số 7, Thiên ưu số 8, Khang dân 18, nếp 98.

+ Giống ngô: LVN 99, NK4300, NK66, NK 6654, CP999, CP888, CP989.

* Vụ mùa:

+ Lúa lai: Syn 6, VL20, HKT 99, Thịnh dụ 11.

+ Lúa thuần: HT1, HT6, HT 9, TBR 45, J02, Bắc thơm số 7, Khang dân đột biến, Khang dân 18, Bao Thai, nếp Cái hoa vàng, nếp Vải.

+ Giống ngô: LVN 99, NK4300, NK66, NK 6654, CP999, CP888, CP989.

b. Giải pháp về thời vụ.

Bố trí đúng thời vụ nhằm đảm bảo cho lúa trở gặt điều kiện thời tiết thích hợp, đồng thời tạo điều kiện cho sản xuất vụ mùa và vụ đông. Căn cứ vào thời gian sinh trưởng của từng giống lúa để bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp.

Về khung thời vụ: Thực hiện theo lịch gieo cấy từng vụ của phòng NN&PTNT huyện.

c. Thực hiện tốt công tác Bảo vệ thực vật.

- Tăng cường công tác dự tính dự báo sâu, bệnh hại và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường tuyên truyền người dân sử dụng thuốc sinh học đảm bảo an toàn phòng trừ dịch hại, ít độc với môi trường và sức khỏe con người;

- Vệ sinh, thu gom và tiêu hủy tàn dư thực vật có mầm bệnh từ vụ trước;

d. Giải pháp thúc đẩy sản xuất lúa lai, lúa cao sản.

* Về cơ cấu giống và mùa vụ:

- Sử dụng những giống lai có ưu thế đã được khẳng định trên địa bàn vào sản xuất, bao gồm các giống VL20, HKT99, Thịnh dụ 11.

2. Các cây rau màu khác.

- Tiếp tục chỉ đạo mở rộng diện tích trồng các loại cây rau màu theo hướng an toàn.

3. Giải pháp về cây lâm nghiệp.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ rừng và phát triển trồng rừng;

- Tiếp tục thực hiện dự án trồng rừng của tỉnh, hỗ trợ cây giống và phân bón cho các hộ trồng rừng;

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các ban ngành: Kiểm lâm, công an, quân sự, mặt trận tổ quốc các ban ngành đoàn thể trong công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và quản lý lâm sản; Tổ chức mỗi xóm một tổ từ 07 người trở lên tham gia phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cháy rừng do Trưởng xóm làm tổ trưởng.

- Tăng cường công tác pháp chế trong lĩnh vực lâm nghiệp, xử lý nghiêm các vụ vi phạm về bảo vệ rừng.

4. Giải pháp phát triển chăn nuôi, thủy sản.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo quy mô gia trại, trang trại, giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ không đảm bảo VSTY, vệ sinh môi trường;

- Từng bước chuyển dần chăn nuôi theo hướng tập trung trên cơ sở quy hoạch.

- Tăng cường công tác quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y;

- Tăng cường công tác tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát điều kiện chăn nuôi, điều kiện vệ sinh thú y; đẩy mạnh công tác phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trong đó coi trọng công tác tiêm phòng vắc xin theo định kỳ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Để thực hiện hoàn thành tốt những mục tiêu sản xuất Nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2024 cần có sự quan tâm phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành từ xã đến xóm theo chức năng nhiệm vụ được giao, cụ thể là:

1. Ban chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp xã.

- Phân công cụ thể các thành viên trong Ban và cán bộ kỹ thuật giúp việc Ban chỉ đạo xã phụ trách địa bàn xây dựng kế hoạch cụ thể giao đến các xóm nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất nông lâm nghiệp được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, bám sát dưới cơ sở nắm bắt tình hình và xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất Nông lâm nghiệp năm 2024.

2. Công tác khai thác thủy lợi.

Có kế hoạch điều tiết nước một cách hợp lý, phát huy hiệu quả của các công trình thủy nông đảm bảo dự trữ và điều tiết nước tưới, phục vụ kịp thời cho sản xuất.

3. Công tác bảo vệ thực vật.

Phối hợp với cán bộ khuyến nông thường xuyên kiểm tra, dự tính, dự báo tình hình, diễn biến các loại sâu bệnh hại và hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng kịp thời, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

4. Công tác thú y.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác tiêm phòng Vacxin phòng bệnh trên đàn gia súc, gia cầm;

- Thường xuyên làm tốt công tác kiểm soát, kiểm dịch giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y tại các hộ, buôn bán nhỏ lẻ trên địa bàn toàn xã;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện chăn nuôi, điều kiện vệ sinh thú y của các gia trại chăn nuôi.

5. Các cơ quan ban, ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp cùng với các ngành đoàn thể chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2024 theo nội dung đã nêu trong phương án.

6. Các xóm.

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã đã giao cho từng xóm, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai đến xóm mình.

Trên đây là nội dung phương án tổ chức sản xuất Nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2024 của Ban chỉ đạo sản xuất Nông lâm nghiệp xã Bảo Cường, đề nghị các thành viên Ban chỉ đạo sản xuất NLN, các đồng chí trưởng xóm cùng tổ chức triển khai, thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch giao./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT huyện;
- ĐU-HĐND(B/c);
- BCĐ SXNLN(T/h);
- 08 xóm;
- Lưu: VP,ĐCNN./.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Xuân Vy**